

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỘNG LỰC HỌC KINH TẾ

TRẦN TRUNG PHƯƠNG

TỪ KINH TẾ HỌC ĐỘNG LỰC...

Như chúng ta biết, xét trên bình diện vĩ mô, hoạt động kinh tế là cả một quá trình đầy biến động phức tạp. Sự tương tác giữa các yếu tố tham gia vào quá trình hoạt động này không bao giờ diễn ra giống nhau ở vào những thời điểm khác nhau. Do nhiều nguyên nhân khác biệt, như sự biến động dân số, sự tiến bộ khoa học-kỹ thuật, mức gia tăng hoặc giảm sút của lợi tức quốc gia, sự thay đổi trong quá trình tích lũy cơ bản và trong cơ cấu đầu tư, sự điều chỉnh các chính sách và đòn bẩy kinh tế, tài chính...v.v..., tất cả đều làm cho quá trình kinh tế trở nên luôn luôn biến động. Xét một cách đại thể, quá trình biến động này có thể chia ra làm ba giai đoạn lớn: quân bình, mất quân bình, thiết lập quân bình mới.

Trong giai đoạn quân bình, tất cả các lực kinh tế (economic forces) (bao gồm hai lực cơ bản nhất là lực cung và lực cầu) đều ở trong trạng thái ảnh hưởng hỗ tương cân bằng như nhau và không có khuynh hướng thay đổi trong tương lai. Nhờ sự cân bằng đó giữa lực cung và lực cầu, giá quân bình (equilibrium price) được thiết lập và giá này vẫn tiếp tục được duy trì bao lâu tổng cầu vẫn được thỏa mãn bởi tổng cung. Nếu tất cả các loại hình thị trường khác nhau của một nền kinh tế đều đạt được thể quân bình như vừa nói, chúng ta sẽ tiến đến thể quân bình tổng quát (general equilibrium) của cả nền kinh tế. Trong thực tế, rất khó đạt được thể quân bình tổng quát này bởi vì luôn luôn có sự

biến động, thay đổi trong nhu cầu cũng như trong các khuynh hướng tiết kiệm, đầu tư, sản xuất... Sự mất quân bình trong nền kinh tế là một trạng thái rất thường xảy ra, khi thể quân bình cũ bị phá vỡ do nhiều nguyên nhân khác nhau, từ những nguyên nhân kinh tế đến những nguyên nhân phi kinh tế khác. Sự mất quân bình này vẫn tiếp tục tồn tại cho đến khi một thể quân bình mới được thiết lập.

Cả quá trình kinh tế, với ba giai đoạn như vừa nói là đối tượng nghiên cứu của một bộ môn kinh tế học quan trọng là kinh tế học động lực (dynamic economics). Bộ môn khoa học kinh tế này có nhiệm vụ khảo sát và giải thích sự thay đổi cũng như sự tăng trưởng của một nền kinh tế từ quan điểm động có tính chất lịch đại. Nhờ sự nghiên cứu này, chúng ta hiểu rõ hơn những nguyên nhân và qui luật chi phối sự vận động và biến đổi của cả một nền kinh tế...

...ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC KINH TẾ

Khoa kinh tế học phát triển (development economics) đã khẳng định một cách mạnh mẽ: "Không thể có phát triển kinh tế nếu không có động lực phát triển đủ mạnh và thích hợp". Có nhà kinh tế học đã so sánh nền kinh tế của một quốc gia với hình ảnh của một chiếc tàu buồm. Dù chiếc tàu này có cấu trúc hợp lý, mỹ lệ đến đâu, và dù bánh lái của nó to như thế nào, nhưng nếu không có đủ sức gió hoặc một động cơ nào khác hữu hiệu, chiếc tàu không

thể tiến lên và đi xa được. Cũng vậy, một nền kinh tế không thể phát triển được nếu ngay từ đầu nó bị triệt tiêu tất cả các động lực hoặc được "lắp ghép" bởi các động lực giả tạo, không có đủ sức mạnh thật sự và hữu hiệu để khởi động và phát triển. Ngày nay, khi chủ trương xây dựng một nền kinh tế thị trường có sự điều tiết vĩ mô, chính là chúng ta muốn gắn liền với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần những động lực phát triển mạnh mẽ và thật sự chứ không phải là những động lực giả tạo như trong thời kinh tế bao cấp vừa qua. Xét theo quan điểm động lực học kinh tế (economic dynamics), nền kinh tế thị trường cũng là nền kinh tế của các động lực, của sự tương tác giữa các lực cung và lực cầu theo đúng những qui luật kinh tế nội tại của nó. Đối với những nền kinh tế kém mở mang, nếu không có những lực đẩy lớn (big push), chúng không thể thoát khỏi tình trạng lạc hậu để "cất cánh" được. Chính vì vậy, việc nghiên cứu các động lực phát triển có vị trí rất quan trọng trong khoa học kinh tế ngày nay, nhất là đối với bộ môn "Kinh tế học phát triển" và cũng có một ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Để tìm hiểu về "động lực phát triển", trước hết, chúng ta cần trả lời câu hỏi: "Cái gì thúc đẩy con người tham gia các hoạt động kinh tế?". Khái niệm "con người" ở đây không phải là con người tập thể trừu tượng chung chung mà là con người cá nhân cụ thể luôn luôn hành động trước hết vì chính tư lợi (self-interest) của mình. "Tư lợi", đó chính là một thứ "động cơ vĩnh cửu" chi phối các hành động và hành vi kinh tế của cá nhân. Ngày nay, khi chúng ta kêu gọi phải tôn trọng lợi ích của cá nhân, chính là chúng ta khẳng định sự tồn tại hợp pháp và chính đáng của tư lợi cá nhân. Bản thân tư lợi không xấu, tư lợi chỉ xấu khi có người nhân danh nó để xâm phạm đến lợi ích của người khác và của cộng đồng. Trong tư lợi của cá nhân không phải chỉ có lợi ích vật chất mà còn có lợi

ích tinh thần. Những lợi ích tinh thần, như muốn được người khác kính trọng, muốn được tự khẳng định bằng tài năng riêng của mình, muốn bảo vệ uy tín cá nhân, lòng tự trọng, danh dự... mặc dù không thể đo lường bằng tiền bạc, cũng có thể tạo ra những động lực mạnh mẽ không kém những lợi ích có tính chất vật chất.

Nói đến lợi ích cá nhân không thể không nói đến nhu cầu. Lợi ích chỉ tồn tại khi nào nhu cầu được thỏa mãn, hoặc nói cách khác, do có nhu cầu nên cá nhân mới nghĩ đến việc thực hiện và bảo vệ các lợi ích của mình và không muốn người khác xâm phạm đến những lợi ích này. Vì vậy, nhu cầu là một động lực hết sức quan trọng của bất cứ một nền kinh tế nào, không thể nói đến hoạt động của một bộ máy kinh tế mà không nói đến việc thỏa mãn nhu cầu ngày càng đa dạng và phức tạp của các thành viên trong xã hội. Theo Maslow, sự thỏa mãn nhu cầu có tính chất cấp bậc: sau khi thỏa mãn được các nhu cầu căn bản như ăn, ở, tình dục, con người có khuynh hướng thực hiện các nhu cầu ở cấp bậc cao hơn như nhu cầu an toàn, nhu cầu xã hội, nhu cầu tự trọng và sáng tạo...v.v.. Nhu cầu thì vô tận, mà sự thỏa mãn nhu cầu lại có tính chất giới hạn, chính điều này làm cho các hoạt động kinh tế diễn ra liên tục, không bao giờ ngừng.

Ngoài nhu cầu và lợi ích của cá nhân, cũng phải kể đến nhu cầu và lợi ích của tập thể, nhưng đây không phải là một tập thể trừu tượng và vô danh theo kiểu "cha chung không ai khóc", mà là một tập thể bao gồm các cá nhân cụ thể, sống động, có lợi ích liên kết và gắn bó chặt chẽ với nhau. Lợi ích tập thể ở đây không nuôi dưỡng lợi ích cá nhân mà làm cho lợi ích của cá nhân được bảo đảm và phong phú hơn. Với một hình thức thích hợp trong một nền kinh tế thị trường cụ thể, chủ nghĩa tư bản nhà nước cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc tạo ra các động lực phát triển trong điều kiện

bộ máy quản lý kinh tế được xây dựng có hiệu quả.

Trong điều kiện của nền kinh tế thế giới hiện đại, động năng (énergie cinétique) của một nền kinh tế cụ thể không chỉ bao gồm các năng lượng vật chất mà còn bao gồm cả các "năng lượng tinh thần" khác như tri thức khoa học, thông tin, khả năng tổ chức, quản lý và điều hành. Sự phát triển vũ bão của khoa học-kỹ thuật cho thấy tri thức đóng vai trò ngày càng quan trọng như thế nào trong việc tạo ra các động lực phát triển kinh tế và xã hội. Như vậy, bên cạnh các động lực kinh tế trực tiếp như tư bản, lao động, kỹ thuật, còn phải kể đến các động lực phi kinh tế khác rất quan trọng như khoa học, giáo dục, chính trị, văn hóa. Nếu các động lực này được xây dựng một cách đúng đắn và có hiệu quả, tất cả sẽ tác động một cách tích cực đối với quá trình phát triển kinh tế. Trong các động lực phi kinh tế, vai trò của các thể chế chính trị ngày càng trở nên quan trọng. Rõ ràng là không thể phát triển nền kinh tế một cách có hiệu quả nếu các thiết chế chính trị trở nên lỗi thời, kìm hãm và không có khả năng phát huy tất cả tiềm năng sáng tạo kinh tế của các cá nhân và cộng đồng. Các công cụ luật pháp, hành chính cũng giữ một vai trò quan trọng trong việc kìm hãm hoặc thúc đẩy sự phát triển một nền kinh tế.

Xét theo quan điểm động lực học như vừa nói, tiền lương không chỉ là kết quả của lao động mà còn là một động lực quan trọng thúc đẩy quá trình lao động này. Trả lương không đủ sống hoặc không đủ tái tạo sức lao động chính là một cách triệt tiêu các động lực phát triển, hạ thấp năng suất lao động của toàn xã hội.

Thật ra, trong bất cứ một nền kinh tế nào, dù là kinh tế thị trường hay kinh tế kế hoạch, các động lực phát triển rất thường gặp phải những phản động lực tương ứng. Do đó, chuẩn bị một môi trường kinh tế-xã hội thuận lợi cho các động cơ kinh tế lành mạnh



phát triển dễ dàng là một vấn đề quan trọng cần được chú ý đúng mức. Dọn sạch các trở ngại về mặt tổ chức, quản lý cũng như về các mặt pháp chế, tâm lý, giáo dục, phải được xem là việc làm cần thiết để tạo ra tiền đề cho sự hình thành các động lực phát triển.

Cũng xét theo quan điểm động lực học, chức năng kinh tế của bộ máy nhà nước nên tập trung vào hai nhiệm vụ lớn là tạo ra tất cả các động lực có thể tạo được, từ những động lực ở trong nước đến những động lực ở bên ngoài, đồng thời phối hợp tất cả các nguồn lực này theo một phương trình tối ưu nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả một nền kinh tế. Không có chức năng phối hợp này, thì dù có nhiều động lực phát triển đi nữa cũng không thể tạo ra một lực đẩy đủ lớn để tạo đà "cất cánh".

TTP.